

Số: 03/2025/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng  
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025 - 2027**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán nhà  
nước độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công,  
Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử  
lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 1848/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định  
mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng  
Nam giai đoạn 2025 - 2027; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-HĐND ngày 11 tháng  
3 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các  
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn  
tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025 - 2027.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập tại thôn, tổ dân phố theo  
quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã (mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ  
công nghệ số cộng đồng).

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ hoạt  
động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

## **Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ và thời gian thực hiện**

1. Nội dung: Hỗ trợ khoản chi phí phục vụ hoạt động cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.
2. Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/01 Tổ/tháng.
3. Thời gian thực hiện: 24 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

## **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí chi thường xuyên thuộc ngân sách tỉnh.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:
  - a) Triển khai thực hiện Nghị quyết.
  - b) Chỉ đạo hướng dẫn, quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật. Tiếp tục thực hiện các giải pháp khắc phục bất cập, hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là ở các khu vực vùng sâu, vùng xa góp phần phát huy tốt vai trò, hiệu quả hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng và đáp ứng nhu cầu của người dân.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ ba mươi thông qua ngày 12 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2025./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ủy ban CTĐB;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (02).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Dũng**